ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢNG GIÁ QUẢNG CÁO NĂM 2023
TRÊN KÊNH TRUYỀN HÌNH THĐT1

(Ban hành Kèm theo Quyết định số: 391/QĐ-PTTH ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Đồng Tháp)

ĐVT: VNĐ

MÃ GIỜ	THỜI ĐIỂM QUẢNG CÁO	THỜI GIAN PHÁT	ĐƠN GIÁ QUẢNG CÁO			
			10”	15”	20”	30”
Giờ A	**BUỔI SÁNG: 05h00 – 11h00**					
1A0	Trước chương trình “Toàn cảnh nông nghiệp”	05h35	4.000.000	5.000.000	6.500.000	8.000.000
1A1	Sau chương trình “Toàn cảnh nông nghiệp”	05h50	4.000.000	5.000.000	6.500.000	8.000.000
1A2	Trong chương trình “Sáng Miền Tây”	06h00-06h20	5.000.000	6.000.000	7.500.000	9.000.000
1A3	Sau chương trình “Sáng Miền Tây”	06h30	3.000.000	4.000.000	5.500.000	7.000.000
1A4	Trước phim 07h30	07h30	1.000.000	1.200.000	1.500.000	1.700.000
1A5	Xen phim 07h30	07h35-08h10	1.500.000	2.000.000	2.500.000	3.000.000
1A6	Sau phim 07h30	08h15	1.000.000	1.200.000	1.500.000	1.700.000
1A7	Trước phim 09h15 (thứ hai – thứ sáu)	09h15	1.500.000	1.700.000	2.000.000	2.500.000
1A8	Xen phim 09h15	10h10-10h40	4.000.000	5.000.000	6.000.000	7.000.000
1A9	Sau phim 09h15	10h45	3.000.000	4.000.000	5.000.000	6.000.000
Giờ B	**BUỔI TRƯA: 11h00 – 13h00**					
1B0	Trong chương trình “Nhịp sống 24h”	11h05-11h20	17.000000	19.000.000	21.000.000	23.000.000
1B1	Trước phim 11h30	11h30	10.000.000	12.000.000	14.000.000	16.000.000
1B2	Xen phim tập 1	11h35-12h10	15.000.000	17.000.000	19.000.000	21.000.000

1B3	Xen phim tập 2	12h20-12h55	15.000.000	17.000.000	19.000.000	21.000.000
1B4	Sau phim 11h30	13h00	9.000.000	10.000.000	12.000.000	14.000.000
Giờ C	**BUỔI CHIỀU: 14h00 – 18h15**					
1C0	Trước phim 14h00 (thứ hai – thứ sáu)	14h00	6.000.000	9.000.000	10.000.000	12.000.000
1C1	Xen phim 14h00 (thứ hai – thứ sáu)	14h05-14h40	8.000.000	11.000.000	12.000.000	14.000.000
1C2	Sau phim 14h00 (thứ hai – thứ sáu)	14h45	5.000.000	8.000.000	9.000.000	11.000.000
1C3	Trước phim 16h15 (thứ ba - chủ nhật)	16h15	10.000.000	12.000.000	14.000.000	17.500.000
1C4	Xen phim tập 1	16h30-16h50	12.000.000	14.000.000	17.000.000	22.000.000
1C5	Xen phim tập 2	17h20-17h40	12.000.000	14.000.000	17.000.000	22.000.000
1C6	Sau phim	17h40-17h45	10.000.000	12.000.000	14.000.000	17.500.000
1C7	Sau bản tin Dự báo thời tiết	17h57-18h00	10.000.000	12.000.000	14.000.000	17.500.000
Giờ D	**BUỔI TỐI: 18h50 – 22h30**					
1D0	Trước thời sự THĐT	18h25-18h30	16.500.000	18.500.000	22.500.000	28.000.000
1D1	Sau thời sự THĐT	19h00-19h05	13.500.000	15.500.000	19.500.000	25.000.000
1D2	Trước phim 19h10 (thứ ba – chủ nhật)	19h10	12.000.000	15.500.000	18.500.000	24.500.000
1D3	Sau giới thiệu tựa phim	19h15-19h20	16.500.000	22.000.000	24.500.000	28.500.000
1D4	Xen phim	19h25-19h55	17.500.000	23.000.000	27.500.000	32.500.000
1D5	Trước các chương trình khoa giáo (thứ ba – thứ bảy)	20h00	11.000.000	14.000.000	17.500.000	22.000.000
1D5-1GS	Trước chương trình Gameshow, giải trí (chủ nhật hàng tuần)	20h00	10.000.000	12.000.000	15.500.000	24.000.000
1D5-2GS	Xen chương trình Gameshow, giải trí	20h05-20h40	12.000.000	14.000.000	17.500.000	28.000.000
1D5-3GS	Sau chương trình Gameshow, giải trí	20h45	10.000.000	12.000.000	15.500.000	24.000.000
1D6	Trước phim 20h15 (thứ hai – thứ bảy)	20h15	12.000.000	15.500.000	18.500.000	24.500.000

1D7	Sau giới thiệu tựa phim	20h15-20h20	16.500.000	22.000.000	24.500.000	28.500.000
1D8	Xen phim	20h25-21h00	17.500.000	23.000.000	27.500.000	32.500.000
1D9	Sau phim	21h00	16.500.000	22.000.000	24.500.000	29.000.000
1D10	Trong chương trình "Nhịp sống 24h" (thứ hai – thứ sáu)	21h00-21h10	17.500.000	23.000.000	25.500.000	30.000.000
1D11	Trước phim 21h15	21h15	16.500.000	22.000.000	24.500.000	29.000.000
1D12	Xen phim	21h20-21h55	17.000.000	22.500.000	25.000.000	29.500.000
1D13	Sau phim	22h00	14.000.000	18.000.000	21.000.000	24.000.000

POP UP

MÃ GIỜ	THỜI LƯỢNG	THỜI GIAN PHÁT	ĐƠN GIÁ
GIỜ E			
1E0	05"	Phim sáng, trưa, chiều	1.000.000
1E1	10"	Phim sáng, trưa, chiều	2.000.000
1E2	15"	Phim sáng, trưa, chiều	3.000.000
1E3	05"	Phim tối	2.000.000
1E4	10"	Phim tối	3.000.000
1E5	15"	Phim tối	4.000.000

KEY LOGO

MÃ GIỜ	THỜI LƯỢNG	THỜI GIAN PHÁT	ĐƠN GIÁ
GIỜ F			
1F0	05"	Phim sáng, trưa, chiều	1.000.000
1F1	10"	Phim sáng, trưa, chiều	2.000.000
1F2	15"	Phim sáng, trưa, chiều	3.000.000
1F3	05"	Phim tối	2.000.000
1F4	10"	Phim tối	3.500.000
1F5	15"	Phim tối	4.500.000

PANEL (*Không áp dụng đối với các hợp đồng tài trợ)*

MÃ GIỜ	THỜI LƯỢNG	THỜI GIAN PHÁT	ĐƠN GIÁ
	07" – 10"	Khung giờ sáng: Từ 05h30 đến 10h00 (Trước phim, trước Toàn cảnh nông nghiệp, …)	500.000
	07" – 10"	Khung giờ trưa: Từ 11h00 đến 13h00 (Trước phim, trước Nhịp sống 24h, …)	1.000.000
	07" – 10"	Khung giờ xế và chiều: Từ 14h00 đến 17h45 (Trước phim, …)	700.000
	07" – 10"	Khung giờ tối: Từ 18h00 đến 21h00 (Trước phim, trước Bản tin 21h, …)	4.400.000

TỰ GIỚI THIỆU (Thời lượng tối thiểu là 02 phút, tối đa 05 phút).

THỜI GIAN PHÁT	ĐƠN GIÁ (đồng/phút)
Trước phim, Toàn cảnh nông nghiệp, … (05h30 – 10h55)	2.000.000
Trước phim 11h30 (11h20 - 11h30)	5.500.000
Trước chuyên đề, thời sự THĐT (18h10 - 18h15)	7.700.000
Trước phim 19h10 (19h00 - 19h10)	9.900.000

Ghi chú:

- Đơn giá trên đã bao gồm 10% thuế GTGT.
- Thời lượng chuẩn: 10 giây, 15 giây, 20 giây, 30 giây.
- Các mẫu quảng cáo có thời lượng dưới 10 giây được tính theo đơn giá 10 giây.
- Các mẫu quảng cáo có thời lượng từ trên 20 giây đến dưới 30 giây được tính theo đơn giá 30 giây.
- Các mẫu quảng cáo có thời lượng trên 30 giây được tính theo tỷ lệ đơn giá chuẩn 30 giây.
- Chọn vị trí ưu tiên đầu và cuối cut quảng cáo:

* Vị trí ưu tiên 1 đầu (F1) và cuối (FN1) : Cộng thêm 10% đơn giá.
* Vị trí ưu tiên 2 đầu (F2) và cuối (FN2) : Cộng thêm 07% đơn giá.
* Vị trí ưu tiên 3 đầu (F3) và cuối (FN3) : Cộng thêm 05% đơn giá./.